

Số: 704 /TCT- DNL

V/v thuế TNDN đối với chênh lệch từ bán bớt phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần

Hà Nội, ngày 3 tháng 3 năm 2011

Kính gửi: Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 11621/DKVN-TCKT ngày 20/12/2010 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đề nghị hướng dẫn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với chênh lệch từ bán bớt phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Căn cứ Khoản 2 Điều 8 Chương I Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14/02/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp, hướng dẫn các khoản thu nhập chịu thuế khác trong kỳ tính thuế bao gồm:

“o) Thu nhập từ chuyển nhượng vốn”.

- Căn cứ Thông tư số 134/2007/TT-BTC ngày 23/11/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14/02/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp:

+ Tại Điểm 1, Điểm 2 Mục I Phần D hướng dẫn cách xác định thu nhập chịu thuế và thuế thu nhập doanh nghiệp từ chuyển nhượng vốn đầu tư vào cơ sở kinh doanh như sau:

“(1). Chuyển nhượng vốn đầu tư vào cơ sở sản xuất kinh doanh là việc tổ chức, cá nhân thực hiện chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số vốn của mình đã đầu tư vào cơ sở kinh doanh cho một hoặc nhiều tổ chức, cá nhân khác (bao gồm cả trường hợp bán toàn bộ doanh nghiệp). Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng vốn có nghĩa vụ và quyền lợi của người tham gia góp vốn đầu tư vào cơ sở kinh doanh.

(2). Tổ chức, cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng vốn thực hiện nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo hướng dẫn tại Phần D Thông tư này...”

+ Tại Điểm 2 Mục II Phần D hướng dẫn thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

“Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn đầu tư vào cơ sở kinh doanh là 28%”

- Căn cứ Khoản 2 Điều 3 Chương I Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định về thu nhập chịu thuế như sau:

“Thu nhập khác bao gồm:

a) Thu nhập từ chuyển nhượng vốn bao gồm thu nhập từ việc chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số vốn đã đầu tư vào doanh nghiệp, kể cả trường hợp bán doanh

09.396.517

nghiệp, chuyển nhượng chứng khoán và các hình thức chuyển nhượng vốn khác theo quy định của pháp luật”

- Căn cứ Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và hướng dẫn thi hành Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

+ Tại Điểm 1 Phần E quy định thu nhập thuộc diện nộp thuế như sau:

“(1.1). Thu nhập từ chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp là thu nhập có được từ chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số vốn của doanh nghiệp đã đầu tư cho một hoặc nhiều tổ chức, cá nhân khác (bao gồm cả trường hợp bán toàn bộ doanh nghiệp).

...(1.3). Doanh nghiệp có thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán thực hiện kê khai, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo hướng dẫn tại Phần E Thông tư này”.

+ Tại Điểm 2 Phần E quy định thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

“Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là 25%”.

- Căn cứ Mục 2 Điều 20 Nghị định số 142/2007/NĐ-CP ngày 05/09/2007 của Chính phủ ban hành quy chế Quản lý tài chính của Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam quy định về doanh thu của Công ty mẹ như sau:

“Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm:

...

e) Chênh lệch lãi chuyển nhượng vốn; cổ tức, lợi nhuận được chia từ việc đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và đầu tư ra ngoài Công ty mẹ”.

- Căn cứ Khoản 3 Điều 6 Thông tư số 242/2009/TT-BTC ngày 30/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác ban hành kèm theo Nghị định số 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ quy định như sau:

“Tiền thu từ bán bớt, bán toàn bộ phần vốn nhà nước còn lại tại công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần chuyển đổi từ công ty thành viên hoặc đơn vị phụ thuộc công ty nhà nước (theo quyết định sắp xếp, chuyển đổi cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước, được cấp giấy phép đăng ký kinh doanh lần đầu), kể cả tiền đặt cọc không phải trả lại cho nhà đầu tư sau khi trừ giá trị vốn nhà nước đầu tư ghi trên sổ kế toán, chi phí bảo lãnh phát hành, chi phí bán, chi phí về thuế phát sinh (nếu có) được ghi tăng vốn nhà nước tại các công ty nhà nước là đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước góp tại các doanh nghiệp này”.

Căn cứ nội dung hướng dẫn trên, trường hợp Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thực hiện cơ cấu lại các khoản đầu tư vào các công ty con là công ty cổ phần, trong đó đã thực hiện bán bớt phần vốn tại một số đơn vị, thì doanh thu từ việc bán bớt, bán toàn bộ phần vốn nhà nước còn lại tại công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần chuyển đổi từ công ty thành viên hoặc đơn vị phụ thuộc công ty nhà nước (theo quyết định sắp

xếp, chuyển đổi cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước, được cấp giấy phép đăng ký kinh doanh lần đầu), Tập đoàn Dầu khí Việt Nam phải thực hiện kê khai, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định.

Tổng cục Thuế thông báo để Tập đoàn Dầu khí Việt Nam biết và thực hiện. *VI*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Vụ: CS, KK, PC(2b);
- Lưu: VT, DNL(3b).<sup>4</sup>

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG**  
**PHỤ TẠM CỤC TRƯỞNG**



**Vũ Thị Mai**